

ĐỀ ÁN

**Nâng cao chất lượng giáo dục quận Ngũ Hành Sơn
giai đoạn 2017 – 2021 và những năm tiếp theo**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 927/QĐ-UBND
ngày 24 tháng 3 năm 2017 của UBND quận Ngũ Hành Sơn)*

**PHẦN I
NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG**

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

Sự nghiệp giáo dục có vị trí quan trọng trong chiến lược xây dựng con người, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (KT-XH) của đất nước. Nâng cao chất lượng giáo dục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo. Trong những năm qua, chất lượng giáo dục các cấp học của quận đã có tiến bộ quan trọng, có những tăng trưởng rõ rệt về quy mô và chất lượng. Tuy nhiên, trước yêu cầu đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước, việc xây dựng Đề án nâng cao chất lượng giáo dục quận Ngũ Hành Sơn giai đoạn 2017 – 2021 là cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực cho quận giai đoạn trước mắt và lâu dài, phục vụ thiết thực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

- Nghị quyết số 44/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

- Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 732/QĐ-TTg ngày 29 tháng 4 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục phổ thông giai đoạn 2016-2020, định hướng đến năm 2025”;

- Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Đà Nẵng lần thứ XX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ quận Ngũ Hành Sơn lần thứ V nhiệm kỳ 2016 – 2020; kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch số 9312/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2015 của UBND thành phố, Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 35-CTr/TU ngày 25 tháng 01 năm 2014 của Thành ủy và Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2015 của UBND Quận về việc triển khai thực hiện Nghị quyết 29-

NQ/TW của BCH Trung ương khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế”;

- Đề án quy hoạch mạng lưới trường, lớp các cấp học; Đề án xây dựng phòng học bộ môn đã được UBND thành phố phê duyệt; Đề án dạy và học ngoại ngữ trong các cấp học thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2012 – 2020 của UBND thành phố Đà Nẵng;

- Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội và thực tiễn của giáo dục quận Ngũ Hành Sơn.

III. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN- KINH TẾ XÃ HỘI CỦA QUẬN

1. Khái quát điều kiện tự nhiên của quận Ngũ Hành Sơn

Ngũ Hành Sơn chính thức là đơn vị hành chính thuộc thành phố Đà Nẵng từ tháng 01 năm 1997. Toàn quận có 4 phường; diện tích tự nhiên là 3.859 ha, dân số 88.067 người.

Quận Ngũ Hành Sơn nằm về phía Đông – Nam thành phố Đà Nẵng, phía Đông giáp biển Đông, với dải bờ biển dài 12km, phía Tây giáp quận Hải Châu và quận Cẩm Lệ, phía Nam giáp tỉnh Quảng Nam, phía Bắc giáp quận Sơn Trà. Quận Ngũ Hành Sơn có vị trí quan trọng chiến lược phát triển về kinh tế - quốc phòng, nằm gần cảng Tiên Sa, sân bay quốc tế Đà Nẵng – cửa khẩu quan hệ kinh tế quốc tế không chỉ của thành phố Đà Nẵng mà của cả khu vực, có bờ biển đẹp... Các yếu tố này đã tạo điều kiện thuận lợi cho Ngũ Hành Sơn trong việc giao lưu kinh tế và phát triển văn hóa giáo dục theo hướng mở.

Núi sông, làng đá mỹ nghệ, các di tích lịch sử, văn hóa hội đủ các điều kiện để Ngũ Hành Sơn phát triển du lịch. Danh lam thắng cảnh Ngũ Hành Sơn là điểm đến của nhiều du khách. Đặc biệt, từ tháng 9/2010, Căn cứ K20 của quận được công nhận di tích lịch sử cấp quốc gia. Đây là điểm tham quan hấp dẫn đồng thời cũng là minh chứng Ngũ Hành Sơn là vùng đất có truyền thống lịch sử cách mạng kiên cường. 100% các phường và quận được nhà nước tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang.

Những yếu tố trên là tiềm lực, là nguồn động lực cho quận Ngũ Hành Sơn phát triển bền vững trong tương lai; là điều kiện thuận lợi cho việc giáo dục học sinh về tình yêu, niềm tự hào, ý thức trách nhiệm với quê hương, đất nước.

2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội

Kinh tế - xã hội quận những năm gần đây có nhiều chuyển biến tích cực. Quận đang có những thuận lợi cơ bản: Hệ thống chính trị ổn định, đảm bảo vai trò lãnh đạo, quản lý địa bàn. Thành phố đang đẩy nhanh tốc độ xây dựng Ngũ Hành Sơn thành khu đô thị hiện đại phía Đông - Nam thành phố. Tuy nhiên, quận đang trong giai đoạn quy hoạch đô thị. Di dời, giải tỏa tiến hành trên diện rộng nên đời sống của một bộ phận cư dân gặp khó khăn.

Tình hình KT-XH của địa phương cũng tác động lớn đến định hướng phát triển trong mỗi nhà trường hiện tại và tương lai.

IV. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN QUẬN

1. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ CBQL, GV, NV được bố trí đủ tại các trường để phục vụ cho công tác quản lý và giảng dạy tại các trường trong những năm học qua (toàn quận có 771 CB,GV,NV đạt chuẩn 100%, trong đó trên chuẩn đạt 84,4%). Trong đó:

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường mầm non công lập có 168 người, trong đó: cán bộ quản lý: 15 người; giáo viên: 128 người; nhân viên: 25 người (trong đó có 09 bảo vệ). 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên có trình độ đạt chuẩn, trong đó có 70,3% giáo viên có trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên/lớp đảm bảo quy định.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường tiểu học công lập có 361 người, trong đó: cán bộ quản lý: 18 người; giáo viên TPT Đội: 08 người; giáo viên văn hóa và bộ môn: 286 người; nhân viên: 49 người (trong đó có 16 bảo vệ); Giáo viên tiểu học cơ bản đủ về số lượng, đáp ứng được yêu cầu dạy 2 buổi/ngày, chất lượng giáo viên đảm bảo (100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó có 97,2% giáo viên có trình độ trên chuẩn). Bố trí đủ giáo viên dạy các môn năng khiếu như Anh văn, Mỹ thuật, Âm nhạc, Tin học, Thể dục để dạy 2 buổi/ ngày.

+ Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên các trường THCS công lập có 244 người, trong đó: cán bộ quản lý: 10 người; giáo viên TPT Đội: 04 người; giáo viên bộ môn: 206 người, nhân viên: 24 người (trong đó có 10 bảo vệ, phục vụ). 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó có 85,7% giáo viên có trình độ trên chuẩn.

+ Đội ngũ cán bộ giáo viên THPT đủ về số lượng, chất lượng giáo viên đảm bảo (100% có trình độ đạt chuẩn trở lên, trong đó có 35% trình độ trên chuẩn). Số lượng giáo viên trẻ được đào tạo cơ bản, có trình độ chuẩn góp phần đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao hiệu quả dạy học tại các trường.

Tuy nhiên, năng lực đội ngũ CBQL,GV,NV chưa thật sự đáp ứng được nhu cầu đổi mới của sự nghiệp giáo dục giai đoạn hiện nay. Cụ thể:

+ Đội ngũ cán bộ quản lý trong nhiều năm qua chưa được tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng và chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý giáo dục.

+ Đội ngũ giáo viên tin học, giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, đội ngũ giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường cho học sinh hầu như chưa được bồi dưỡng kỹ năng thực tiễn để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

+ Giáo viên thư viện, thiết bị, giáo viên phụ trách phòng bộ môn, cán bộ y tế học đường chưa được bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ nên các lĩnh vực này chưa tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ.

2. Chất lượng giáo dục

Chất lượng chăm sóc giáo dục trong trường mầm non được củng cố; tỉ lệ trẻ mầm non được nuôi bán trú tại trường đạt 100%; các cơ sở giáo dục mầm non được giảng dạy theo chương trình giáo dục mầm non, giúp trẻ phát triển

toàn diện, hình thành cho trẻ các kỹ năng sống phù hợp với đặc điểm lứa tuổi, phát huy được tính tích cực, tự tin, chủ động, sáng tạo của trẻ. Cuối mỗi năm học, trẻ được đánh giá sự phát triển đạt tỷ lệ 95% -100% theo các chỉ số ở lĩnh vực phát triển về thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ và tình cảm - kỹ năng xã hội.

Chất lượng giáo dục tiểu học được duy trì, đặc biệt là môn Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh có chuyển biến tích cực; tỉ lệ học sinh học 2 buổi/ ngày đạt 100%, 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học tiếng Anh theo chương trình giáo dục phổ thông, 100% học sinh từ lớp 3 đến lớp 5 được học môn tự chọn Tin học,...

- Chất lượng giáo dục THCS được duy trì ổn định, tỷ lệ huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 đạt 100%; Học lực có 87,76% đạt trung bình trở lên, trong đó có 55,84% đạt khá, giỏi. Tỷ lệ học sinh đỗ tốt nghiệp THCS năm học 2015-2016 là 99,5%.

- Giáo dục THPT hàng năm tuyển sinh số học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 thấp nên chất lượng có phần hạn chế.

Tuy nhiên, chất lượng giáo dục nhìn chung chưa đồng đều giữa các trường trên địa bàn; CSVC các trường chưa đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục; Môi trường giáo dục trong các nhà trường chưa thật đảm bảo cho sự phát triển toàn diện của HS.

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng, tỉ lệ trẻ có nguy cơ thừa cân vẫn còn cao.

- Hoạt động làm quen tiếng Anh cho trẻ trường mầm non hạn chế do gặp khó khăn về đội ngũ, cơ sở vật chất.

- Việc dạy và học ngoại ngữ trên địa bàn quận tuy có nhiều cố gắng với nhiều hoạt động thiết thực nhưng vẫn còn hạn chế do học sinh thiếu môi trường giao tiếp với người nước ngoài, kỹ năng giao tiếp của một số giáo viên còn hạn chế, một bộ phận giáo viên lớn tuổi gặp khó khăn trong công tác bồi dưỡng nâng chuẩn và tự học.

- Việc dạy và học Tin học tại các trường trên địa bàn quận chưa thực sự hiệu quả, chất lượng các cuộc thi Tin học và Tin học trẻ còn thấp so với mặt bằng chung toàn thành phố do thiếu cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên chuyên Tin.

- Việc phát hiện, bồi dưỡng học sinh năng khiếu tuy có nhiều cố gắng song vẫn chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế.

- Vẫn còn một bộ phận học sinh học yếu chuyển sang học nghề mà không có sự tư vấn, định hướng nghề nghiệp dẫn đến sau khi học nghề xong các em vẫn không có công việc ổn định.

- Hoạt động của các câu lạc bộ giáo dục kỹ năng sống cho học sinh vẫn còn hạn chế do thiếu thôn về cơ sở vật chất và đội ngũ giáo viên chuyên trách tại các nhà trường.

3. Cơ sở vật chất – kỹ thuật

- Cơ sở vật chất trường mầm non: Tỷ lệ trường mầm non đạt chuẩn quốc gia đạt 18,8%. Số lượng phòng học đủ cho các nhóm lớp, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 91,2%; điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đã được đầu tư để thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục cho trẻ 5 tuổi. Tuy vậy, một số trường mới được đầu tư xây dựng giai đoạn 1, còn thiếu phòng học, phòng chức năng nên tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia chậm ảnh hưởng tới một số chỉ tiêu kế hoạch của ngành. Các trường có quy mô nhỏ rất khó khăn về kinh phí trong duy trì hoạt động thường xuyên do ngân sách nhà nước giao cho các trường được tính theo số lượng biên chế và số học sinh.

- Cơ sở vật chất trường tiểu học: Có 8 trường tiểu học đã được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia (mức 1 có 6 trường, mức 2 có 02 trường); số lượng phòng học đủ nhu cầu, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 96,7%, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu cơ bản đủ phục vụ cho hoạt động dạy học. Có 06 trường được công nhận thư viện đạt tiên tiến, 02 trường được công nhận thư viện đạt chuẩn; số phòng học bộ môn, nhà đa năng, phòng chức năng và các công trình phụ trợ còn thiếu ở một số trường chưa đạt chuẩn quốc gia ảnh hưởng tới một số chỉ tiêu kế hoạch của ngành.

- Cơ sở vật chất trường THCS: Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia là 40%, số lượng phòng học đủ theo nhu cầu, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học tối thiểu cơ bản đủ phục vụ cho hoạt động dạy học. Phòng học bộ môn Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học, Ngoại ngữ của các trường đang từng bước đầu tư theo hướng đạt chuẩn. Có 02 trường được công nhận thư viện đạt tiên tiến, 02 trường được công nhận thư viện đạt chuẩn.

- Cơ sở vật chất trường THPT: Số lượng phòng học đủ theo nhu cầu, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%, điều kiện CSVC, thiết bị dạy học tối thiểu có đủ theo định mức của Bộ GD&ĐT. Tuy vậy, Trường THPT Võ Chí Công mới thành lập nên hệ thống phòng học bộ môn, nhà đa năng, phòng chức năng thiếu dẫn tới nhiều khó khăn cho hoạt động giáo dục tại trường.

Tuy nhiên, việc triển khai thực hiện một số chỉ tiêu nhiệm vụ phát triển giáo dục đào tạo còn gặp khó khăn, chưa đồng bộ. Công tác đầu tư xây dựng CSVC, trang thiết bị trường học đã được đẩy mạnh song vẫn chưa đáp ứng theo yêu cầu đổi mới và phát triển của giáo dục, nhiều trường chỉ mới được đầu tư giai đoạn 1; Số học sinh tiểu học tăng nhanh, nhiều trường phải trưng dụng các phòng chức năng làm phòng học dẫn đến thiếu phòng học bộ môn và các phòng chức năng phục vụ cho công tác dạy và học; Tiến độ xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia trong các cấp học còn chậm chưa đạt so với kế hoạch, đến thời điểm công nhận lại (cấp tiểu học mức 1 chỉ đạt 03 trường, mức 2 không đạt), trang thiết bị phục vụ việc dạy học ngoại ngữ, tin học, âm nhạc, mỹ thuật, thể dục thể thao vẫn còn thiếu so với nhu cầu học tập của học sinh.

4. Công tác xã hội hoá giáo dục

- Đảng, Chính quyền các cấp hàng năm đã ban hành chủ trương, nghị quyết, chính sách, ưu đãi người học và khuyến khích các thành phần kinh tế, người dân tham gia phát triển GD-ĐT.

- Mạng lưới trường lớp ngành học mầm non, phổ thông phát triển tương đối hoàn chỉnh với đầy đủ các cấp học các loại hình giáo dục. Việc đa dạng hoá loại hình trường lớp đã tạo thêm cơ hội học tập cho trẻ em, góp phần hình thành mô hình xã hội học tập tại địa phương.

- Trình độ dân trí từng bước được nâng cao. Các chỉ tiêu về phổ cập giáo dục bậc trung học, THCS đúng độ tuổi, tiểu học đúng độ tuổi đạt chuẩn hàng năm. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt chuẩn vào năm 2015.

- Đã cơ bản hoàn thành mục tiêu xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2010-2015. Công tác xã hội hóa giáo dục và đào tạo đạt được kết quả quan trọng. Hầu hết các gia đình đều quan tâm, đầu tư cho việc học của con em mình. Có nhiều cá nhân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế tham gia thực hiện xã hội hóa giáo dục và đào tạo; Vấn đề công bằng xã hội trong giáo dục và đào tạo được quan tâm và kết quả thực hiện ngày một tốt hơn, cơ hội học tập cho mọi đối tượng được mở rộng; Con em gia đình chính sách, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em bị thiệt thòi,... được tạo điều kiện thuận lợi nhất để trẻ được đi học.

Tuy nhiên, công tác xã hội hoá còn manh mún, thiếu đồng bộ giữa các địa phương. Một bộ phận phụ huynh học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học của con em.

PHẦN II NỘI DUNG ĐỀ ÁN

I. DỰ BÁO DÂN SỐ VÀ QUI MÔ HỌC SINH ĐẾN NĂM 2021

1. Dự báo dân số

Đề án “Phân bổ dân cư trên địa bàn thành phố Đà Nẵng giai đoạn 2013-2020” được Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng, khóa VIII, nhiệm kỳ 2011 - 2016, kỳ họp thứ 5, thông qua ngày 05/12/2012 dự báo “*Dân số Đà Nẵng đến năm 2015 khoảng 1 triệu người, đến năm 2020 khoảng 1,38 triệu người. Trong đó dân thành thị chiếm khoảng 92% vào năm 2020*”.

Theo đề án này, dự báo dân số quận Ngũ Hành Sơn năm 2015 có 88.067 người, đến năm 2020 có 116.893 người. Cụ thể

STT	Phường	Dân số trung bình (người)		
		2010	2015	2020
1	Mỹ An	22.983	30.995	42.225
2	Khuê Mỹ	10.135	13.716	17.903
3	Hòa Hải	19.566	27.761	37.359
4	Hòa Quý	13.018	16.135	19.406
	Toàn quận	68.722	88.067	116.893

(Theo nguồn số liệu Đề án phân bố dân cư của thành phố)

2. Dự báo qui mô trường, lớp, học sinh các cấp học giai đoạn 2017-2021

Tên đơn vị	Năm học 2016-2017				Năm học 2020-2021			
	Trường	Số lớp	Học sinh	Giáo viên	Trường	Số lớp	Học sinh	Giáo viên
Trường công lập	18	351	12.483	592	23	440	15.675	754
Mầm non	6	60	1.959	120	9	84	2.560	168
Tiểu học	8	184	6.221	275	10	225	7.875	338
THCS	4	107	4.303	197	4	131	5.240	249
THPT	2	36	1.431	83	2	54	2.160	122
Trường DL, tư thực	15	139	3.328	278	15	44	3.635	290
Mầm non	13	110	2.671	220	13	13	2.880	238
Tiểu học	1	18	397	27	1	17	360	26
THCS	1	11	260	31	1	14	395	27
THPT	3	20	601	55	3	25	730	56
Cộng toàn quận	38	546	17.843	1.008	43	563	22.200	1.222
Mầm non	19	170	4.630	340	22	97	5.440	406
Tiểu học	9	202	6.618	302	11	242	8.235	363
THCS	5	118	4.563	228	5	145	5.635	276
THPT	5	56	2.032	138	5	79	2.890	178

II. MỤC TIÊU XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hoàn thiện nhân cách, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của quận, nhu cầu học tập ngày càng cao của con em địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trình độ đào tạo, trong đó trên chuẩn CBQL, GV đạt 90%, nhân viên đạt 60% để đáp ứng với yêu cầu phát triển sự nghiệp giáo dục trong giai đoạn hiện tại.

b) Giáo dục mầm non

Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo tỷ lệ trẻ em đạt chuẩn phát triển 98%, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng còn dưới 1,5%.

c) Giáo dục phổ thông

Đến năm 2020, tỉ lệ đi học đúng độ tuổi ở tiểu học là 99,8%, 100% học sinh tiểu học được học 2 buổi/ ngày, 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6, khoảng 89% số học sinh tốt nghiệp THCS vào học lớp 10 công lập, tỉ lệ tốt nghiệp THPT quốc gia trên 90%, trong đó có 60% đạt điểm sàn đỗ vào Đại học – Cao đẳng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

- Tạo điều kiện cho CBQL hàng năm được tham gia hoặc liên kết bồi dưỡng nâng cao kiến thức, kỹ năng và chia sẻ kinh nghiệm trong quản lý giáo dục.

- Bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy bộ môn tin học, ngoại ngữ, giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp, giáo viên làm công tác tư vấn tâm lý học đường, giáo viên thư viện, thiết bị, giáo viên phụ trách phòng bộ môn, cán bộ y tế học đường theo các chuyên đề để phục vụ tốt nhiệm vụ chuyên môn.

- Khuyến khích đội ngũ CBQL, GV, NV phát huy tinh thần tự học thông qua các hình thức bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn.

- Quan tâm đến chất lượng đội ngũ viên chức tuyển dụng mới hàng năm, trong đó ưu tiên đối với viên chức được tuyển dụng mới có trình độ đào tạo cao hơn chuẩn quy định.

- Đối với những phường khó khăn như Hòa Quý, Hòa Hải cần có chế độ động viên khuyến khích thích hợp và chọn những giáo viên giỏi, tạo điều kiện cho những giáo viên này an tâm công tác lâu dài tại các địa phương trên.

- Bố trí đủ giáo viên các cấp học theo định mức; Đảm bảo đồng bộ về chất lượng và cơ cấu đội ngũ giáo viên cho các nhà trường trong mỗi năm học.

- Hàng năm công tác điều động, chuyển đội ngũ phải chú trọng đến chất lượng giáo dục của từng trường, từng địa phương và toàn ngành.

2. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp và chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng, chính quyền các cấp. Sự phối hợp các ngành, các tổ chức xã hội, cha mẹ học sinh để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Công tác quản lý các hoạt động giáo dục:

+ Tổ chức các hội nghị, hội thảo từ cấp trường đến cấp quận nhằm đánh giá thực trạng chất lượng giáo dục của mỗi địa phương, đơn vị và xây dựng chương trình, kế hoạch nâng cao chất lượng với những giải pháp phù hợp, khả thi.

+ Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn, tập huấn, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo phân hóa đối tượng và theo nhu cầu.

+ Tổ chức định kỳ các hội thi giáo viên giỏi, hội thi các bộ quản lý giỏi các cấp và các hội thi chuyên môn khác, tạo sân chơi trí tuệ nâng cao năng lực, phẩm chất nhà giáo.

+ Mỗi cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch cụ thể mỗi học kỳ, mỗi năm học để nâng cao chất lượng giáo dục, tập trung nâng cao tỷ lệ học sinh khá, giỏi, giảm tỷ lệ học sinh yếu, kém từng năm học và lấy kết quả nâng cao chất lượng giáo dục để bình xét thi đua.

+ Các trường chủ động thực hiện kế hoạch ôn tập củng cố kiến thức trọng tâm ở lớp dưới, cấp học dưới ngay từ đầu năm học. Tổ chức cam kết, kiểm tra và thực hiện kết quả cam kết về nâng cao chất lượng để tổ chức bàn giao chất lượng đối với từng cấp học.

- Đổi mới phương pháp dạy học:

+ Chú trọng nội dung đổi mới phương pháp dạy học phù hợp với đối tượng, tạo sự hứng thú học tập cho học sinh.

+ Sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị dạy học, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá.

+ Đổi mới kiểm tra, đánh giá, xây dựng hệ thống câu hỏi học tập, hệ thống ngân hàng câu hỏi thi, đề thi theo chuẩn kiến thức kỹ năng.

+ Đẩy mạnh thực hiện chương trình phổ cập Tin học trong các trường phổ thông, tiến đến 100% học sinh được học Tin học tự chọn; nâng cao chất lượng giải môn Tin học trong các kỳ thi cấp thành phố và cấp quốc gia.

- Tăng cường giáo dục ý thức, thái độ học tập, đạo đức lối sống, giáo dục nhân cách và kỹ năng sống cho học sinh:

+ Tạo khí thế thi đua học tập sôi nổi, hiệu quả để học sinh yêu thích đến trường, đến lớp và học tập hiệu quả. Tổ chức cho học sinh cam kết thi đua và đăng kí phấn đấu đạt xếp loại hạnh kiểm tốt, học lực khá, giỏi.

+ Thành lập các câu lạc bộ học tập, nhóm học tập, cán sự môn học của lớp, hướng dẫn học sinh tập nghiên cứu khoa học.

+ Tổ chức các diễn đàn học tập, các buổi ngoại khóa phong phú, bổ ích, tiếp tục tổ chức tốt chương trình “Tiếp sức đến trường”, “Người bạn đồng hành”.

+ Phối hợp các môi trường giáo dục, các lực lượng xã hội tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, giáo dục các giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh. Đẩy mạnh các hoạt động tập thể thu hút đông đảo học sinh tham gia, thông qua đó giúp học sinh rèn luyện, hoàn thiện nhân cách, góp phần đẩy lùi tiêu cực, tệ nạn xã hội trong và ngoài nhà trường.

+ Xây dựng môi quan hệ thân thiện giữa học sinh với học sinh, thầy cô giáo với học sinh, giữa đồng nghiệp với nhau, giữa nhà trường và phụ huynh học sinh để tạo ra môi trường xã hội và môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

- Công tác thư viện của các trường học:

+ Nâng cao chất lượng phục vụ bạn đọc và văn hóa đọc trong nhà trường.

+ Tổ chức các Hội thảo nghiệp vụ thư viện nhằm chia sẻ kinh nghiệm, nhân điển hình các hình thức tổ chức hoạt động phục vụ bạn đọc đạt hiệu quả.

+ Tổ chức thư viện hướng tới phục vụ cộng đồng: Đưa nội dung phục vụ cộng đồng vào lịch phục vụ của thư viện tiến đến tổ chức cả phê sách vào các ngày cuối tuần và kỳ nghỉ hè của học sinh.

- Tổ chức các hoạt động dạy và học tiếng Anh:

+ Thực hiện chương trình xã hội hoá dạy tiếng Anh cho học sinh các cấp học. Tăng cường việc học tiếng Anh có yếu tố giáo viên nước ngoài cho học sinh.

+ Tăng cường hoạt động câu lạc bộ nói tiếng Anh trong các trường học cho giáo viên và học sinh, tiến đến sử dụng tiếng Anh vào giao tiếp hàng ngày trong nhà trường. Khuyến khích đến năm học 2020-2021 mỗi trường THCS có ít nhất 1 lớp dạy các môn Toán, Vật lý, Hoá học bằng tiếng Anh.

+ Xây dựng môi trường học tập và giao tiếp tiếng Anh trong các nhà trường. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá bằng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh.

a) Giáo dục mầm non

- Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và tổ chức tốt các hoạt động phát triển vận động để tăng cường thể chất và tinh thần cho trẻ:

+ Chỉ đạo nâng mức đóng góp tiền ăn và xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý cho trẻ tại các trường nhằm đảm bảo cho trẻ có bữa ăn đáp ứng được nhu cầu khuyến nghị về các chất dinh dưỡng theo quy định của tổ chức y tế.

+ Thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn, hợp đồng cung ứng thực phẩm đảm bảo nguồn thực phẩm sạch, an toàn. Kiểm soát chặt chẽ nguồn thực phẩm và thực hiện nghiêm các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong các bếp ăn tại các cơ sở GDMN.

+ Chỉ đạo theo dõi sự phát triển thể lực bằng biểu đồ tăng trưởng để có biện pháp kịp thời giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi để cuối năm dưới 1,5% và giảm so với đầu năm.

+ Triển khai hiệu quả chương trình “Sữa học đường”. Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khoá, các hoạt động giáo dục thể chất nhằm nâng cao thể lực và giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

+ Tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất; Tăng cường rèn luyện cho trẻ kỹ năng sống.

+ Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, thân thiện, môi trường “học bằng chơi” cho trẻ tại trường, lớp mầm non, đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.

b) Giáo dục tiểu học

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá:

+ Tiếp tục tổ chức dạy học có sự phân hóa đối tượng ở buổi thứ hai nhằm mục đích bồi dưỡng học sinh giỏi, phát huy năng lực và sở thích các em; Đồng thời chú trọng tổ chức củng cố, phụ đạo cho học sinh chưa hoàn thành các yêu cầu về kiến thức, phẩm chất, năng lực.

+ Phát động các phong trào thi đua học tập và rèn luyện của học sinh. Đồng thời, tổ chức các hoạt động vui chơi bằng nhiều hình thức phong phú và đa dạng

thu hút sự tham gia, hưởng ứng tích cực của học sinh. Đẩy mạnh việc tổ chức các câu lạc bộ năng khiếu phát huy năng lực, sở thích của học sinh.

- Chú trọng giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, bồi dưỡng các em ý thức, trách nhiệm công dân của quận Ngũ Hành Sơn đang phát triển mạnh về du lịch:

+ Biên soạn nội dung lịch sử và địa lí Ngũ Hành Sơn nhằm thực hiện giáo dục địa phương bồi dưỡng cho học sinh tình yêu quê hương, niềm tự hào là công dân nhỏ tuổi của quận Ngũ Hành Sơn.

+ Tổ chức chuyên đề xây dựng nội dung cơ bản về lịch sử và địa lí quận Ngũ Hành Sơn nhằm định hướng cho giáo viên thực hiện các tiết dạy địa phương ở môn Lịch sử và Địa lí lớp 5. Tiến hành đưa chương trình giáo dục địa phương vào hoạt động ngoài giờ lên lớp trong các nhà trường.

+ Bồi dưỡng cho học sinh những kỹ năng cơ bản, ý thức, cách ứng xử phù hợp của những công dân tại địa phương (quận Ngũ Hành Sơn nói riêng và thành phố Đà Nẵng nói chung) đang phát triển du lịch.

+ Xây dựng nội dung giáo dục kỹ năng sống phù hợp đối với học sinh. Đặc biệt chú trọng giáo dục ý thức tôn trọng, cách ứng xử lịch sự, nhã nhặn, nhiệt tình, thân thiện với khách du lịch bằng việc lồng ghép trong các môn học, trong các tiết chương trình địa phương và trong các hoạt động ngoại khóa.

c) Giáo dục trung học cơ sở

- Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao chất lượng mũi nhọn:

+ Thành lập câu lạc bộ bồi dưỡng học sinh giỏi liên trường nhằm tạo điều kiện cho giáo viên được trao đổi học tập lẫn nhau nhất là giáo viên có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng.

+ Mời một số nhà giáo giỏi có kinh nghiệm để bồi dưỡng thêm một số môn nhất là thời điểm các em sắp thi cấp thành phố nhằm giúp giáo viên trong quận có cơ hội học tập phương pháp và nội dung bồi dưỡng học sinh giỏi.

+ Hàng năm tổ chức thi đố vui để học các trường để nâng cao chất lượng học tập.

+ Khảo sát đối tượng học sinh nghèo học giỏi, học khá động viên các em tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi phù hợp với sở trường và năng lực của các em, có chế độ khen thưởng kịp thời thành tích các em đạt được.

- Tăng cường hoạt động giáo dục kỹ năng sống và tư vấn tâm lý cho học sinh, phòng chống bạo lực học đường:

+ Tiết tục thực hiện chương trình ”Hành trình yêu thương”, tăng cường hoạt động có hiệu quả tổ tư vấn tâm lý của các trường, thành lập tổ tư vấn tâm lý học đường cấp quận với sự tham gia của GVCN, tổng phụ trách đội, các ban ngành đoàn thể. Hoạt động của tổ tư vấn bằng nhiều hình thức: trực tiếp tư vấn, diễn đàn qua mạng, tổ chức hội thảo nhằm giúp các em hình thành và phát triển nhân cách.

+ Tổ chức hội thảo về công tác chủ nhiệm lớp cấp trường; Cấp quận trong đó chú trọng trao đổi những kỹ năng, kinh nghiệm giải quyết các vấn đề thuộc

phạm vi công tác chủ nhiệm lớp; Làm rõ những khó khăn trong công tác chủ nhiệm lớp hiện nay và đề xuất giải pháp tháo gỡ và xây dựng phòng tham vấn tại các trường, từng bước xây dựng lộ trình tuyển giáo viên tư vấn tâm lý ở các trường THCS để nâng cao chất lượng giáo dục đạo đức cho học sinh.

- Giáo dục thể chất:

+ Thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao trong trường học. Tiến hành dạy và học môn thể thao tự chọn, tư vấn cho học sinh tự chọn môn thể thao phù hợp với năng khiếu, tố chất bản thân để học tập và rèn luyện.

+ Thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn, phân công các trường tổ chức báo cáo chuyên đề về dạy học và bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kinh nghiệm tuyển chọn học sinh năng khiếu... giúp giáo viên trao đổi kinh nghiệm và học tập lẫn nhau.

- Định hướng nghề nghiệp và làm tốt công tác phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp THCS. Đối với học sinh có nhu cầu học nghề sau khi tốt nghiệp, cần có sự vào cuộc của các doanh nghiệp địa phương trong việc định hướng nghề nghiệp cho các em để sau khi các em học nghề có thể được tuyển dụng phù hợp với năng lực, sở trường và nhu cầu của xã hội.

d) Giáo dục trung học phổ thông

- Các trường THPT trên địa bàn quận tiến hành bồi dưỡng học sinh các khối lớp, nhất là khối lớp 12 để cuối mỗi năm học tỉ lệ học sinh tốt nghiệp THPT và vào đại học năm sau cao hơn năm trước (5%).

- Hội khuyến học Quận hàng năm tổ chức gặp mặt, khen thưởng, động viên học sinh đỗ thủ khoa lớp 10 THPT công lập và học sinh đỗ vào đại học nguyện vọng 1.

- Triển khai chương trình “Ươm mầm ước mơ” trong các nhà trường kịp thời bồi dưỡng học sinh khó khăn về học, học yếu được bổ sung kiến thức cho cuối mỗi năm học các em có điều kiện tốt nghiệp THPT, tổ chức tư vấn và tạo điều kiện thuận lợi nhất để học sinh và gia đình định hướng được tương lai của chính con em mình.

- Giáo dục cho học sinh có ý thức tập thể đoàn kết, thân ái giúp đỡ nhau trong học tập và sinh hoạt; thực hiện ở trong và ngoài nhà trường các nhiệm vụ giáo dục đa dạng, đưa học sinh vào thực tế lĩnh hội các tri thức khoa học, các chuẩn mực đạo đức và hình thành hành vi một cách tự giác; để các em có dịp tự thể hiện, tự khẳng định mình đồng thời có sự gắn kết với các bạn khác trong lớp và trong trường.

- Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục toàn diện, kiểm tra, đánh giá học sinh phù hợp với phương pháp dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; chú trọng dạy học ngoại ngữ và tin học, đào tạo năng khiếu, đào tạo nghề mũi nhọn.

3. Tăng cường cơ sở vật chất

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống trường lớp:

+ Đảm bảo mạng lưới trường, lớp học được phân bố đều khắp đáp ứng yêu cầu đi lại học tập của người dân và thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục.

+ Cải tạo, mở rộng các cơ sở trường lớp hiện có nhằm đảm bảo môi trường học tập và phân đầu tất cả các trường đều đạt các tiêu chí trường chuẩn quốc gia đến năm 2020 toàn quận có thêm 05 trường đạt chuẩn quốc gia ở các cấp học, bậc học.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học theo hướng chuẩn hóa, đồng bộ, từng bước hiện đại

- Đầu tư đủ phòng học, phòng chức năng và hệ thống sân chơi, bãi tập phục vụ cho thực hành, nghiên cứu học tập, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất và vui chơi của học sinh.

- Tăng cường trang bị bổ sung các loại thiết bị dạy học mới theo hướng hiện đại.

4. Tăng cường công tác xã hội hoá

- Tăng cường sự lãnh đạo của cấp uỷ, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể tham gia vào việc thực hiện Đề án xây dựng xã hội học tập.

- Huy động các nguồn lực tiến hành xã hội hóa dạy học tiếng Anh trong các trường mầm non và phổ thông.

- Tập trung các nguồn lực khuyến học khuyến tài từ các tổ chức đoàn thể - xã hội – các tổ chức phi chính phủ, cá nhân để tạo điều kiện cho học sinh, nhất là học sinh nghèo học giỏi, học sinh khó khăn trong học tập có điều kiện đến trường (Tiếp sức đến trường – Tiếp sức ước mơ).

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân đầu tư và tham gia vào các hoạt động giáo dục. (Ưu tiên cho giáo dục mầm non).

III. TỔNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHO CẢ GIAI ĐOẠN 2017-2021

Tổng nhu cầu kinh phí thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục giai đoạn 2017-2021 là **137.953.457.000** đồng. Chia ra:

1. Kinh phí đầu tư xây dựng, cải tạo, sửa chữa trường học cho cả giai đoạn 2017 – 2021 là 129.939.957.000 đồng (chi tiết theo Phụ lục).

2. Kinh phí thực hiện đề án dạy học tin học là 4.880.000.000 đồng (chi tiết theo Phụ lục)

3. Kinh phí huy động của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước để hỗ trợ cho chương trình bồi dưỡng học sinh nghèo khá, giỏi vượt khó là 2.633.500.000 đồng (chi tiết theo Phụ lục)

4. Kinh phí khen thưởng giáo viên, học sinh, bồi dưỡng chuyên đề cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là 500.000.000 đồng (100 triệu/ năm).

PHẦN III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Để triển khai có hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục quận Ngũ Hành Sơn giai đoạn 2017 – 2021 và những năm tiếp theo, UBND quận Ngũ Hành Sơn phân công trách nhiệm của các ngành, các cấp như sau:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo

- Là cơ quan thường trực tham mưu và đề xuất UBND Quận ban hành các cơ chế, chính sách, thực hiện các mục tiêu, giải pháp của Đề án và các kế hoạch phát triển GD&ĐT của quận.

- Các trường học trực thuộc căn cứ Đề án và nhiệm vụ trọng tâm của ngành GD&ĐT, xây dựng Kế hoạch thực hiện phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của địa phương và được sự phê duyệt của UBND các phường. Kịp thời báo cáo với UBND quận (qua phòng GD&ĐT) những vướng mắc, khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đề án.

- Phối hợp với Ban Quản lý Công trình xây dựng cơ bản và Phòng Tài chính - Kế hoạch quận tham mưu UBND quận tiến hành khảo sát thực tế danh mục công trình đầu tư vốn XDCB năm 2017 đến 2021.

- Hằng năm có kế hoạch tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, tuyên dương khen thưởng và báo cáo các cấp có thẩm quyền.

2. Phòng Nội vụ

- Chủ trì tham mưu UBND quận thực hiện cơ chế chính sách trong công tác tuyển dụng, sử dụng, điều động, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại; Thực hiện chính sách, đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ và kiến thức quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức ngành GD&ĐT quận; Giải quyết kịp thời chế độ, chính sách cho đội ngũ.

- Phối hợp với Phòng GD&ĐT tham mưu đề xuất xây dựng quy chế tuyển dụng, thu hút giáo viên giỏi về công tác tại Quận. Xác định nhu cầu kinh phí khen thưởng gửi Phòng Tài chính – Kế hoạch để bố trí và cân đối nguồn kinh phí thực hiện.

3. Phòng Tài chính - Kế hoạch

- Chủ trì tham mưu UBND quận cơ chế chính sách về tài chính cho sự nghiệp GD&ĐT quận. Phối hợp các phòng, ban liên quan tiến hành khảo sát, báo cáo Thường trực HĐND, UBND quận kế hoạch bố trí ngân sách chi thường xuyên, phương án phân bổ kinh phí cho phát triển GD&ĐT; Kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị; sửa chữa, nâng cấp, xây dựng trường học mới; Đầu tư xây dựng trường đạt chuẩn quốc

gia phù hợp với quy hoạch, nhu cầu phát triển giáo dục; Cấp phát nguồn kinh phí thực hiện Đề án có hiệu quả.

- Chủ trì và phối hợp với các Phòng, ban ngành có liên quan kêu gọi đầu tư từ nguồn viện trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

4. Ban Quản lý Công trình xây dựng cơ bản

Chủ trì xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai xây dựng các dự án đầu tư xây dựng, cải tạo trường học theo đúng quy định; Tập trung đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ đầu tư, cải tạo, xây dựng trường học.

5. Phòng Tài nguyên và Môi trường

Tham mưu UBND quận về quỹ đất xây dựng trường lớp theo quy hoạch đã được phê duyệt; Tổng hợp, đề xuất UBND thành phố bổ sung vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020, định hướng đến năm 2025.

6. Phòng Quản lý đô thị

Tham mưu UBND quận quy hoạch phát triển mạng lưới trường lớp, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật phục vụ GD&ĐT.

7. Ủy ban nhân các phường

Phối hợp với phòng GD&ĐT và các trường học trên địa bàn xây dựng xã hội học tập; Làm tốt công tác phổ cập giáo dục, chống mù chữ; Công tác khuyến học – khuyến tài; Thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về giáo dục theo phân cấp quản lý.

8. Đề nghị các Ban xây dựng Đảng quận ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội

Phối hợp UBND quận và các phường tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân về các chủ trương chính sách của Đảng và nhà nước về giáo dục; vận động, kêu gọi các tổ chức, cá nhân tiếp tục tham gia hỗ trợ, động viên, tạo điều kiện để thực hiện tốt Đề án;

- Ban Tuyên giáo quận ủy: hướng dẫn các cơ sở tổ chức Đảng phổ biến, quán triệt nội dung Đề án; triển khai thực hiện đến đông đảo cán bộ, đảng viên; phối hợp với các đơn vị liên quan thông tin kịp thời với các cơ quan báo chí về công tác GD&ĐT trên địa bàn quận;

- Đoàn thể, Ủy ban Mặt trận tổ quốc quận: theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, chủ động xây dựng chương trình phối hợp với ngành giáo dục và đào tạo, tích cực tham gia tuyên truyền, giám sát việc thực hiện Đề án của UBND quận;

- Công đoàn giáo dục tổ chức tốt các phong trào thi đua; động viên khuyến khích các nhà giáo tâm huyết, sáng tạo trong đổi mới dạy học; tổ chức tốt các hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao.

Việc triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng giáo dục quận Ngũ Hành Sơn giai đoạn 2017 – 2021 là nhiệm vụ quan trọng, đòi hỏi

sự tập trung chỉ đạo và tham gia tích cực của các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân. UBND Quận yêu cầu các Phòng, Ban, đơn vị thuộc quận, Chủ tịch UBND các phường, Hiệu trưởng các trường trên địa bàn quận cần nhận thức rõ, nghiêm túc quán triệt và tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (kính báo cáo);
- Sở GD&ĐT thành phố (báo cáo);
- TT Quận ủy (báo cáo);
- TT HĐND quận (báo cáo);
- CT, các PCT UBND Quận;
- Các cơ quan, đơn vị liên quan (thực hiện);
- UBND các phường (thực hiện);
- Các đơn vị trường học (thực hiện);
- Lưu: VT, PGDĐT(Hoàng).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Anh Thi

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM HỌC 2015 - 2016 VÀ
KẾ HOẠCH VỀ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIAI ĐOẠN 2017-2021